**TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 20 : CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.

- Xác định được trên bản đồ, lược đồ vị trí của mỗi châu lục tiếp giáp với châu lục và đại dương nào?

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Trò chơi khởi động: “Thu hoạch rau củ”**GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Gồm 2 nhóm, mỗi nhóm có 5 HS, gồm các thẻ rau củ: Châu Á, Châu Âu, Châu Phi, Châu Mỹ, Châu Đại Dương, Châu Nam Cực, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Nam Đại Dương. Các nhóm tiến hành phân loại rau (Châu lục), củ ( Đại dương). Nhóm nào xếp đúng và nhanh nhất thì giành chiến thắng.GV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi. GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh  **2. Hoạt động kết nối:**Thông qua trò chơi chúng ta đã tìm hiểu được trên thế giới gồm có 6 châu lục và 5 đại dương. Vậy những châu lục và đại dương đó ở vị trí nào? Mình đang ở Châu lục nào và đại dương nào ? Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta tìm hiểu điều đó. GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:*** Xác định vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên lược đồ.
* Cho biết mỗi châu lục tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.

**Hoạt động 1: Vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên lược đồ****Cách tiến hành:**GV giới thiệu đại dương và các châu lục trên thế giới : <https://www.youtube.com/watch?v=cNUBGP4oqw0> **GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để xác định vị trí****GV theo dõi, giúp đỡ HS.****GV nhận xét, tuyên dương HS****GV kết luận: Trên thế giới gồm 6 châu lục:**  Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực và 5 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.**Hoạt động 2: Xác định tiếp giáp của các châu lục và đại dương****- Cách tiến hành**Tiến hành trò chơi: “ Mảnh ghép kì diệu” : Gồm có 11 mảnh ghép của 6 châu lục và 5 đại dương. Lớp chia thành nhóm 6, tiến hành ghép để xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương. GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi. GV quan sát, giúp đỡ HSGV nhận xét, tuyên dương+ Em có nhận xét gì về vị trí của các châu lục và đại dương-GV nhận xét và kết luận**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** - Xác định vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên bản đồ tự nhiên thế giới và bản đồ tự nhiên các châu lục**Hoạt động 3:** **- Cách tiến hành:**GV chia lớp thành 4 nhóm, trong đó 2 nhóm xác định vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên bản đồ tự nhiên thế giới, 2 nhóm xác định vị trí địa lí của các châu lục và đại dương trên bản đồ tự nhiên các châu lục.GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HSLưu ý HS cách chỉ bản đồGV nhận xét, tuyên dương.+ Chúng ta đang ở châu lục nào ? + Chúng ta đang gần đại dương nào nhất ?+ Hãy lên bản đồ và chỉ vị trí Việt Nam của chúng ta mà em biết?GV nhận xét, tuyên dương.**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**Cách tiến hành:** - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình  | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi* Châu lục: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực.
* Đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.

HS nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng ngheHS lắng ngheHS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở     HS quan sát Thảo luận theo nhóm 4, xác định vị trí của các châu lục và đại dương trên lược đồ thế giớiĐại diện các nhóm lên trình bàyNhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng ngheHS đọc lại kết luận: **Trên thế giới gồm 6 châu lục:**  Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực và 5 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng.Các nhóm lên trình bày Nhóm khác nhận xét và bổ sung+ Châu Âu và phần lớn lãnh thổ châu Á nằm ở bán cầu Bắc+ Châu Nam Cực nằm ở vùng cực Nam.+ Phần lớn lãnh thổ châu Đại Dương nằm ở bán cầu Nam+ Châu Phi, châu Mỹ nằm ở cả hai bán cầu Bắc và Nam.HS khác nhận xét, bổ sungHS lắng ngheHS đọc lại kết luậnHS tiến hành làm việc theo nhómĐại diện các nhóm tiến hành trình bàyNhóm khác nhận xét, bổ sungHS lắng nghe + Chúng ta đang ở châu Á+ Gần Thái Bình Dương Nhất+ 6-7HS lên bản đồ và chỉ Việt Nam.-HS nhận xét, bổ sung -HS lắng ngheHS trình bày. **Trên thế giới gồm 6 châu lục:**  Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực và 5 đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 20 : CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.

- Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan,…) của các châu lục.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Trò chơi khởi động: “Ai nhanh – Ai đúng”**GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: Gồm có 11 mảnh ghép của 6 châu lục và 5 đại dương. Lớp chia thành nhóm 6, tiến hành ghép để xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương. GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi. GV quan sát, giúp đỡ HSGV nhận xét, tuyên dương **2. Hoạt động kết nối:**Thông qua trò chơi chúng ta đã biết được vị trí của các châu lục cũng như các đại dương. Vậy các châu lục có đặc điểm gì? Làm sao để phân biệt được các châu lục với nhau? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé !GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:**- Xác định được vị trí địa lí của các châu lục và, một số dãy núi, cao nguyên, đồng bằng lớn của thế giới trên bản đồ, lược đồ hoặc quả địa cầu.- Nêu và so sánh được một số đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sông ngòi, cảnh quan,…) của các châu lục.**Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên châu Á.** **Cách tiến hành:****-Làm việc theo bàn, thông tin trong SGK và nêu một số đặc điểm tự nhiên của Châu Á kết hợp với hình ảnh đã chuẩn bị ở nhà.** **GV nhận xét, tuyên dương****GV kết luận, giới thiệu video về Châu Á.** <https://www.youtube.com/watch?v=fbaJHAcqiOs>* **Em biết gì về dãy núi Hi – ma – lay – a ?**

**GV nhận xét, tuyên dương. Chỉ trên quả địa cầu dãy núi****GV giới thiệu hình ảnh và video về dãy núi Hi - ma – lay – a****Hoạt động 2: Tìm hiểu về đặc điểm châu Đại Dương, châu Nam Cực****- Cách tiến hành**GV quan sát, hỗ trợ các nhóm-GV nhận xét và kết luận-GV giới thiệu về hình ảnh chuột túi ở Châu đại dương và Chim cánh cụt ở châu Nam cực. **Hoạt động 3: Tìm hiểu về đặc điểm tự nhiên Châu Âu****Cách tiến hành:****-Làm việc theo bàn, thông tin trong SGK và nêu một số đặc điểm tự nhiên của Châu Âu kết hợp với hình ảnh đã chuẩn bị ở nhà.** **GV nhận xét, tuyên dương****GV kết luận, giới thiệu video về Châu Âu****Hoạt động 4: Tìm hiểu về đặc điểm châu Phi và châu Mỹ****- Cách tiến hành**GV quan sát, hỗ trợ các nhóm-GV nhận xét và kết luận**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** - Nhận biết đặc điểm tiêu biểu của các châu lục. **Hoạt động 3:** **- Cách tiến hành:**Trò chơi “Châu lục em yêu” : mỗi HS chọn 1 châu lục mà mình yêu thích nhất và giải thích lý do, hình ảnh kèm theo.GV giới thiệu trò chơi, luật chơi. Thời gian chuẩn bị là 2 phút. Lưu ý HS cách chỉ trên quả địa cầu khi tham gia thuyết trìnhGV quan sát, khuyến khích HS trình bày suy nghĩ của mìnhGV nhận xét, tuyên dương.**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**Cách tiến hành:** - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình  | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổiHS nhận xét, bổ sungHS lắng nghe nhắc lại vị trí của các đại dương và châu lục* Châu lục: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực.
* Đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.

HS lắng ngheHS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở     Thảo luận theo bàn, xác định vị trí của Châu Á và ghi các đặc điểm của châu Á kèm theo hình ảnh mà mình đã sưu tầm ở nhà.Đại diện các nhóm lên trình bàyChâu Á có ¾ diện tích là núi và cao nguyên, có dãy Hi – ma – lay – a cao, đồ sộ với đỉnh Ê – vơ – rét cao nhất thế giới, nhiều đồng bằng rộng lớn, có đủ các đới khí hậu, nhiều sông lớn, thảm thực vật đa dạng.Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng ngheHS đọc lại kết luậnHS quan sát và lắng ngheDãy Hi – ma – lay – a còn có tên gọi hác là Hy Mã Lạp Sơn, là một dãy núi ở châu Á trải dài qua 7 quốc gia gồm Trung Quốc, Bu tan , Ấn Độ, Nê Pan, Oa ki xtan, Mi - an – ma, Áp – ga – ni – xtan. Núi Hi – ma - lay – a được mệnh danh là dãy núi cao nhất thế giới. Trong đó ghi tên 12 đỉnh núi cao nhất hành tinh, bao gồm cả đỉnh Ê – vơ – rét lừng danh, nơi đây cũng là thượng nguồn của 3 hệ thống sông lớn trên thế giới, điển hình như sông Ấn, sông Hằng và sông Trường Giang.Đỉnh Ê – vơ – rét nằm ở giữa biên giới nước Nê – pan và vùng tự trị Tây Tạng (Trung Quốc) . Với độ cao 8 848m trên mực nước biển, đỉnh Ê – vơ – rét được ghi nhận là đỉnh núi cao nhất thế giới. Điều đó đã khiến đỉnh Ê – vơ – rét cũng như dãy núi Hi – ma – lay -a được nhiều người biết đến và đón hàng nghìn khách du lịch từ khắp mọi miền trên thế giới đến tham quan. HS nhận xét, bổ sungHS quan sát và 5-7HS chỉ trên quả địa cầu. HS lắng nghe-HS xác định vị trí của châu Đại dương và châu Nam cực. Đây là hai châu lục có vị trí địa lí chủ yếu ở bán cầu NamThảo luận theo nhóm 4, điền vào bảng nhóm về thông tin và hình ảnh của hai châu lụcCác nhóm lên trình bày -Châu Đại dương bao gồm lục địa Ô – xtray – li -a và các đảo, quần đảo ở vùng trung tâm và tây nam Thái Bình Dương. Lục địa Ô – xtray – li – a gồm ba khu vực địa hình chính: núi, cao nguyên và vùng đất thấp. Khí hậu khô hạn là chủ yếu. Ít sông, hồ. Phần lớn diện tích lục địa là hoang mạc và xa – van . Sinh vật có nhiều loài độc đáo. Phần lớn các đảo, quần đảo có khí hậu nóng ẩm, có rừng rậm hoặc rừng dừa bao phủ.- châu Nam cực: nằm chủ yếu trong vòng cực Nam. Đại bộ phận lãnh thổ bị băng bao phủ. Là châu lục lạnh nhất thế giới, nhiệt độ quanh năm là 0o C. Thực vật rất nghèo nàn, chỉ có rêu và địa y mọc ở các ốc đảo vào mùa hạ,động vật tiêu biểu nhất nơi đây là chim cánh cụt.Nhóm khác nhận xét và bổ sungHS lắng nghe, chỉ vị trí của hai châu lục trên quả địa cầuHS đọc lại kết luận so sánh hai châu lục và tìm ra đặc điểm tiêu biểu của hai châu lụcHS quan sátHS tiến hành làm việc theo nhómĐại diện các nhóm tiến hành trình bàyChâu Âu có địa hình đồng bằng là chủ yếu, phần lớn các dãy núi có độ cao trung bình và thấp. An – pơ là dãy núi cao, đồ sộ nhất châu lục, đồ sộ nhất lục, chủ yếu có khí hậu ôn hòa với bốn mùa rõ rệt, có nhiều sông nhưng ít sông lớn. Thảm thực vật chủ yếu là rừng lá kim và rừng lá rộngNhóm khác nhận xét, bổ sungHS lắng nghe và chỉ trên quả địa cầu dãy núi u – ran, an – pơ, các đồng bằng Đông Âu và Bắc Âu. -HS xác định vị trí của châu Phi và châu Mỹ. Đây là hai châu lục có vị trí địa lí nằm ở cả ban cầu Bắc và bán cầu NamThảo luận theo nhóm 4, điền vào bảng nhóm về thông tin và hình ảnh của hai châu lụcCác nhóm lên trình bày + Châu Phi có địa hình tương đối cao, toàn bộ châu lục như một cao nguyên khổng lồ trên đó các các bồn địa lớn. Khí hậu nóng và khô bậc nhất thế giới. Ít sông, nhưng có sống nin dài nổi tiếng thế giới, Hoang mạc và xa – van là những cảnh quan thiên nhiên phổ biến. Xa – ha – ra là hoang mạc lớn nhất thế giới+ Châu Mỹ địa hình có ba khu vực rõ rệt: núi cao , đồng bằng, núi thaaos và cao nguyên, có hệ thống núi Cooc – đi – e và dãy An – đét là cao, đồ sộ, đồng bằng A – ma – dôn là đồng bằng rộng và bằng phẳng trên thế giới. Có đủ các đới khí hậu, nhiều sông hồ, hai hệ thông sông Mi – xi – xi – pi và A – ma – dôn lớn bậc nhất thế giới. Thiên Nhiên đa dạng, có rừng nhiệt đới A – ma – dôn lớn nhất thế giới. Nhóm khác nhận xét và bổ sungHS lắng nghe, chỉ vị trí của hai châu lục trên quả địa cầu.HS đọc lại kết luận so sánh hai châu lục và tìm ra đặc điểm tiêu biểu của hai châu lục-HS lắng nghe và tham gia trò chơi hào hứng-7-8HS lên trình bày kết quả mà mình đã chuẩn bị+VD: Em yêu thích nhất là Châu Á. Đây là nơi em sinh ra và lớn lên, bên cạnh đó Châu Á còn có dãy núi Hi – ma – lay – a đồ sộ nơi được gọi là nóc nhà của thế giới, …. -HS nhận xét, bình chọn HS thuyết trình hay nhất và hấp dẫn nhất-HS lắng nghe-HS trình bày suy nghĩa của mình-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 20 : CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Xác định được vị trí của các đại dương trên lược đồ hoặc bản đồ.

- Xác định được mỗi đại dương tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.

- So sánh được diện tích, độ sâu trung bình của các đại dương.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Trò chơi khởi động: “Ai nhanh – Ai đúng”**GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi: Gồm có 11 mảnh ghép của 6 châu lục và 5 đại dương. Lớp chia thành nhóm 6, tiến hành ghép để xác định được vị trí địa lí của các châu lục và đại dương. GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi. GV quan sát, giúp đỡ HSGV nhận xét, tuyên dương **2. Hoạt động kết nối:**Thông qua trò chơi chúng ta đã biết được vị trí của các châu lục cũng như các đại dương. Vậy các đại dương có đặc điểm gì? Chúng ta cùng tìm hiểu trong tiết học hôm nay nhé !GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới****B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC****Mục tiêu:**- Xác định được vị trí của các đại dương trên lược đồ hoặc bản đồ.- Xác định được mỗi đại dương tiếp giáp với châu lục và đại dương nào.- So sánh được diện tích, độ sâu trung bình của các đại dương.**Hoạt động 1: Vị trí địa lí của các đại dương trên quả địa cầu****Cách tiến hành:****GV cho HS thảo luận theo nhóm 4 để xác định vị trí****GV theo dõi, giúp đỡ HS.****GV nhận xét, tuyên dương HS****\*HS đọc thông tin phần em có biết****-GV giới thiệu video về các đại dương trên thế giới** <https://www.youtube.com/watch?v=QS2Du4gJKT0>**Hoạt động 2: Đặc điểm của các đại dương****- Cách tiến hành**Tiến hành trò chơi: “ Nhớ nhanh – Nhớ giỏi ” : Gồm có các mảnh ghép về diện tích và độ sâu trung bình của các đại dương, sắp xếp các mảnh ghép sao cho đúng với diện tích và độ sâu trung bình của các đại dương. GV phổ biến luật chơi, trò chơi và cách chơi. GV quan sát, giúp đỡ HSGV nhận xét, tuyên dương+ Em có nhận xét gì về các đại dương trên thế giới ? -GV nhận xét và kết luận**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**Cách tiến hành:** - GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình  | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổiHS nhận xét, bổ sungHS lắng nghe nhắc lại vị trí của các đại dương và châu lục* Châu lục: Châu Á, Châu Âu, Châu Mỹ, Châu Phi, Châu Đại dương, Châu Nam Cực.
* Đại dương: Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Nam Đại Dương, Đại Tây Dương.

HS lắng ngheHS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở   HS quan sát Thảo luận theo nhóm 4, xác định vị trí của các đại dương trên quả địa cầu.Đại diện các nhóm lên trình bàyTrên thế giới gồm có 5 đại dương: Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương, Nam Đại Dương,… các đại dương đều có diện tích lớn và thông với nhau.Nhóm khác nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng ngheHS quan sát-HS đọc bảng 1. Diện tích và độ sau trung bình của các đại dương. Cùng nhau đọc và ghi nhớ theo bàn, trong thời gian 3 phút

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Đại dương | Diện tích (triệu km2 ) | Độ sâu trung bình (m) |
| Ấn Độ Dương | 70,6 | 3741 |
| Bắc Băng Dương | 14,1 | 987 |
| Đại Tây Dương | 106,4 | 3338 |
| Thái Bình Dương | 165,3 | 4280 |
| Nam Đại Dương | 22,0 | 3270 |

(nguồn: Liên hợp quốc năm 2022)HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứng.Nhóm khác nhận xét và bổ sungHS lắng nghe. Trên Trái Đất có 5 đại dương: Ấn Độ Dương, Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương,Thái Bình Dương. Các đại dương khác nhau về diện tích và độ sâu trung bình. Trong đó, dại dương có diện tích lớn nhất và độ sâu trung bình sâu nhất là Thái Bình Dương. Đại Dương có diện tích nhỏ nhất và độ sâu trung bình nông nhất là Bắc Băng Dương. HS khác nhận xét, bổ sungHS lắng ngheHS đọc lại kết luậnHS trình bày + Gần Thái Bình Dương Nhất+ 6-7HS lên bản đồ và chỉ Thái Bình Dương và Việt Nam-HS nhận xét, bổ sung -HS lắng ngheHS trình bàyHS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

**TÌM HIỂU THẾ GIỚI**

**BÀI 20 : CÁC CHÂU LỤC VÀ ĐẠI DƯƠNG THẾ GIỚI ( TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

- Củng cố kiến thức về các châu lục và đại dương trên thế giới.

- Vận dụng các kiến thức đã học về châu lục và đại dương trên thế giới vào thực tiễn.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát và sử dụng bản đồ, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi, tìm nội dung bài qua các hoạt động nhóm đôi, nhóm bốn và trình bày trước lớp

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Tự giác đọc bài và trả lời câu hỏi.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Nâng cao năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua tìm hiểu, trả lời câu hỏi và nêu ra được các ý kiến thắc mắc.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*- Phẩm chất nhân ái:* Giúp đỡ bạn bè trong quá trình học tập, yêu thương mọi người xung quanh.

*- Phẩm chất trách nhiệm:* nghiêm túc, lắng nghe và chú ý khi học tập, hình thành lối sống có trách nhiệm với cộng đồng. Có ý thức tìm hiểu về thế giới xung quanh.

- *Phẩm chất chăm chỉ*: hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ học tập và luôn tự giác tim hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

* Quả địa cầu.
* Bản đồ các châu lục trên thế giới, bản đồ tự nhiên thế giới hoặc bản đồ tự nhiên của các châu lục.
* Tranh ảnh về thiên nhiên của các châu lục.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** |  **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG****1. Trò chơi khởi động: “Đại dương tôi yêu”**GV tiến hành cho cả lớp chơi trò chơi : Trình bày đại dương mà em thích nhất ? Có hình ảnh và lý do đi kèmGV phổ biến trò chơi, luật chơi và thời gian chơi. GV nhận xét, tuyên dương HS, giới thiệu thêm một số hình ảnh  **2. Hoạt động kết nối:**Với 3 tiết học trước chúng ta đã tìm hiểu rất kĩ về các châu lục cũng như các đại dương trên trái đất. Bài ngày hôm nay, chúng ta cùng nhau ôn lại những kiến thức đó nhé ! Cô tin là các em sẽ nhớ và học thật tốt tiết học hôm nay. GV ghi tên bài: **Các châu lục và đại dương thế giới****B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** - Củng cố kiến thức và phát triển năng lực HS.**Hoạt động 1:** **- Cách tiến hành:**Trò chơi “Tiếp sức”. Dán các thẻ chữ hoặc viết tên cácdãy núi, đồng bằng, sơn nguyên vào sơ đồ theo gợi ý ở trang 98 SGK. Dãy núi Hi-ma-lay-a, An-pơ, Coóc-đi-e, An-đét, Trường Sơn Ô-xtrây-li-a.Đồng bằng: Tây Xi-bia, Ấn – Hằng, Trung Âu, Đông Âu, Trung Tâm, A-ma-dôn. Sơn nguyên: Tây Tạng, Ê-ti-ô-pi-a, Đông Phi. GV giới thiệu trò chơi, cách chơi và thời gian chơi. GV quan sát, giúp đỡ HSGV biểu dương nhóm dán thẻ chữ hoặc viết tên các dãy núi, sơn nguyên, đồng bằng đúng và nhanh nhất; nhóm trả lời câu 2 một cách khái quát và đúng nhất. GV giới thiệu một số hình ảnh hoặc video về các dãy núi, đồng bằng, sơn nguyên cho HS quan sát.**Hoạt động 2:**Hoàn thành bảng theo mẫu gợi ý dưới đây vào vở ghi để so sánh một số đặc điểm tự nhiên của các châu lục: GV quan sát, giúp đỡ HSGV nhận xét vở 3-4HS hoàn thành sớm.GV nhận xét, tuyên dương.**C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM****\* Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.**Cách tiến hành:** HS làm việc theo 4 nhóm, 2 nhóm làm nhiệm vụ 1 và 2 nhóm làm nhiệm vụ 2 trong thời gian 10 phút+ Nhiệm vụ 1. Nếu được đi du lịch, em mong muốn đến châu lục nào? Vì sao?+ Nhiệm vụ 2. Hãy sưu tầm tư liệu và giới thiệu về một đại dương theo gợi ý. tên, vị trí địa lí, diện tích, độ sâu trung bình,... GV quan sát, theo dõi và giúp đỡ HSGV nhận xét, biểu dương và chuẩn xác kiến thức.- GV nêu câu hỏi: Em biết được điều gì sau khi học bài đọc hôm nay?- GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.**\* Củng cố, dặn dò**+ GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.- Dặn dò: GV nhắc HS về nhà xác định vị trí châu lục và đại dương trên bản đồ hoặc lược đồ cho người thân trong gia đình  | HS tham gia trò chơi hào hứng, sôi nổi* Ví dụ: Trên Trái Đất có 5 đại dương nhưng đại dương mà mình cảm thấy yêu thích nhất là Nam Đại Dương. Các bạn có biết không đây là đại dương trẻ nhất của chúng ta đó. Ngày 8/6/2021 Nam Đại Dương mới chính thức được công nhận bởi Hiệp hội Đại lí Quốc gia Hoa Kì. Với diện tích 22,0 triệu km2 và độ sâu trung bình là 3270m. Nam Đại Dương mang trong mình một nhiệt huyết dâng trào của tuổi trẻ nhưng chúng mình đang 10 tuổi có cực kì nhiều hoài bão, …. Mình sẽ giới thiệu các bạn xem một số hình ảnh về Nam Đại dương mình sưu tầm được,….

HS nhận xét, bổ sung (nếu có)HS lắng ngheHS lắng ngheHS đọc nối tiếp tên bài và ghi vào vở    HS tham gia trò chơi sôi nổi, hào hứngĐại diện một, hai nhóm trình bày kết quả, điền vào bảng để so sánh đặc điểm tự nhiên của các châu lục; các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời. HS lắng ngheHS quan sátHS đọc yêu cầu và thảo luận theo bàn trong thời gian 10 phút.HS hoàn thành vào vở ghi, 2 HS hoàn thành vào bảng phụ.HS trình bày trước lớpHS nhận xét, bổ sungHS lắng nghe.HS làm việc theo nhóm, hoàn thành nhiệm vụ 1 hoặc nhiệm vụ 2.Các nhóm lên trình bày Nhóm khác nhận xét và bổ sungHS lắng ngheHS đọc lại kết luận-HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................

................................................................................................................................................